

Số: 383/BVNH-KSNK

Ninh Hoà, ngày 25 tháng 9 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các Nhà cung cấp dịch vụ.

Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm đồ vải phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà

Địa chỉ: Tổ DP 16, Phường Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bộ phận văn thư Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà.

Địa chỉ: Tổ DP 16, Phường Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.3.847.452.

Email: vanthubvnh@gmail.com; benhviendkninhhoa@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà - Phường Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa

- Nhận qua email: vanthubvnh@gmail.com; benhviendkninhhoa@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 25 tháng 9 năm 2025 đến hết ngày 06 tháng 10 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 06/10/2025.

6. Thư mời báo giá được đăng tải lên: **<http://benhvienninhhoa.khanhhoa.gov.vn>**

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục dịch vụ: *(Đính kèm phụ lục)*

2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hoà; Tổ DP 16, Phường Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hòa

3. Thời gian thực hiện dự kiến: 03 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng (không).

- Thanh toán hợp đồng và các điều kiện thanh toán: thanh toán một lần bằng chuyển khoản trong vòng 90 ngày kể từ ngày bên cung cấp dịch vụ hoàn thành công việc và cung

cấp đầy đủ chứng từ, hóa đơn tài chính theo quy định kèm theo bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (mẫu 08a).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo BV;
- Lưu: VT, Khoa KSNK.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Lệnh

Phụ lục
DANH MỤC DỊCH VỤ
(Đính kèm Công văn số 383/BVNH-KSNK ngày 25/9/2025)

Stt	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn Giá (vnd đã bao gồm VAT)	Thành Tiền (vnd đã bao gồm VAT)
1	Áo mô	- Màu sắc: màu xanh két; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút.Khối lượng vải: 196g/m2.Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: Áo choàng liền, cổ tròn, dáng dài quá gối phẫu thuật viên, tay dài có bo chun, cột dây phía sau lưng áo, áo có may kèm khâu trang liền trong áo mô	Cái	35		
2	Bao khoan vải (12cmx20cmx 30cmx2m)	- Màu sắc: màu xanh két; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút.Khối lượng vải: 196g/m2.Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: Hình túi dài 2m, chiều ngang đầu nhỏ: 12cm, đoạn giữa túi: 20cm, đầu lớn: 30 cm	Cái	04		
3	Mũ phòng mổ	- Màu sắc: màu xanh két; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút.Khối lượng vải: 196g/m2.Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: Mũ tròn, phía sau xẻ và có dây cột luồn phía bên trong mũ.	Cái	30		
4	Ra giường các khoa lâm sàng, KT(90 X 190 X 10)cm, 01 lớp	- Màu sắc: màu trắng - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt. Khối lượng vải:196g/m2. Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: may 01 lớp, kích thước nệm (90 x 190 x 10)cm, may viền xung quanh, bo thun 4 góc ôm bọc nệm.	Cái	155		

5	Ra giường phòng mổ KT (2x2,5) m, 01 lớp	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 196g/m². Định lượng nguyên liệu: Polyester: 88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: may 01 lớp, kích thước (2 x 2.5) mét, may cuốn mí xung quanh	Cái	44		
6	Săng xanh, KT(0,4x0,4)m, 02 lớp	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 196g/m². Định lượng nguyên liệu: Polyester: 88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: may 02 lớp, kích thước (0.4 x 0.4) mét, may cuốn mí xung quanh	Cái	10		
7	Săng xanh KT(0,5x0,6)m, 02 lớp	- Màu sắc: màu xanh kệt - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 196g/m². Định lượng nguyên liệu: Polyester: 88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: may 02 lớp, kích thước (0.5 x 0.6) mét, may cuốn mí xung quanh	Cái	100		
8	Săng xanh KT(0,8x0,8)m, 02 lớp	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 196g/m². Định lượng nguyên liệu: Polyester: 88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: may 02 lớp, kích thước (0.8 x 0.8) mét, may cuốn mí xung quanh	Cái	50		
09	Săng xanh KT(0,8x0,8)m, 01 lớp	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 196g/m². Định lượng nguyên liệu: Polyester: 88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: may 01 lớp, kích thước (0.8 x 0.8) mét, may cuốn mí xung quanh	Cái	50		
10	Săng xanh KT(1,6x1,6)m, 01 lớp	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 196g/m². Định lượng nguyên liệu: Polyester: 88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: may 01 lớp, kích thước (1,6 m x 1.6) mét, may cuốn mí xung quanh	Cái	40		

11	Săng xanh KT (2 x 1,6)m, 01 lớp	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút.Khối lượng vải: 196g/m2.Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: may 01 lớp, kích thước 1.6 x 2 mét, may cuốn mí xung quanh	Cái	30		
12	Săng hồng KT(0,8x0,8)m, 01 lớp	- Màu sắc: màu hồng; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút.Khối lượng vải: 196g/m2.Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: may 01 lớp, kích thước 0.8 x 0.8 mét, may cuốn mí xung quanh	Cái	50		
13	Săng lỗ KT(0,5x0,5)m, 01 lớp	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút.Khối lượng vải: 196g/m2.Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: Săng vải một lớp, kích thước (0,5 x 0,5) mét, có lỗ hình tròn ở giữa, Đường kính 7cm; may cuốn mí xung quanh	Cái	40		
14	Săng lỗ KT (1 x 1) m, 01 lớp	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút.Khối lượng vải: 196g/m2.Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: Săng vải một lớp, kích thước (1 x 1) mét, có lỗ hình vuông ở giữa, cạnh kính 10cm; may cuốn mí xung quanh	Cái	60		
15	Tiền y nam	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút.Khối lượng vải: 196g/m2.Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: Áo liền, cổ hình trái tim; có 1 túi nằm phía bên ngực trái, Size XXL	Bộ	35		

16	Tiền y nữ	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 196g/m². Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: Áo liền, cổ hình trái tim; có 2 túi áo 2 bên nằm bên hông áo, Size XL	Bộ	10		
17	Vải gói đồ vải phòng mổ KT(1,4x1,4)m, 02 lớp	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 196g/m². Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: Vải gói 2 lớp, kích thước (1,4 x 1,4) mét, may cuộn mí xung quanh	Tấm	22		
18	Túi đựng ống pen kéo (23x28)cm	- Màu sắc: màu xanh kệt; - Chất liệu: vải si, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. Khối lượng vải: 196g/m². Định lượng nguyên liệu: Polyester:88%; Cotton: 12% - Kiểu dáng: Túi dài 28cm, ngang 23cm, phần trên miệng túi có dây rút	Cái	20		
19	Áo quần Bệnh nhân lớn ≤60kg	- Màu sắc: màu xanh lam - Chất liệu: vải kate, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. - Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi; Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau.	Bộ	100		
20	Áo quần Bệnh nhân lớn >60kg	- Màu sắc: màu xanh lam - Chất liệu: vải kate, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. - Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi; Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau.	Bộ	200		
21	Áo quần bệnh nhân nhi (size từ 2t-10t)	- Màu sắc: màu xanh kệt - Chất liệu: vải kate, chất vải mịn, không xù khi giặt, cầm màu tốt, không loang màu khi ngâm với nước, xả phòng và hoá chất trong vòng 10 phút. - Kiểu dáng: Áo kiểu pyjama, cổ 2 ve, cài cúc giữa, tay ngắn, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi; Quần kiểu pyjama, lưng thun.	Bộ	140		

